

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO VÀ XÂY DỰNG
QUÝ I VÀ DỰ BÁO QUÝ II NĂM 2023

Điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh (SXKD) hàng quý bao gồm 6.500 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và 5.300 doanh nghiệp ngành xây dựng được chọn mẫu điều tra, đại diện cho toàn ngành chế biến, chế tạo và xây dựng của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổng số doanh nghiệp trả lời trong kỳ điều tra quý I/2023 là 5.622 doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 86,5% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra) và 4.974 doanh nghiệp ngành xây dựng (chiếm 93,5% số doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra). Báo cáo kết quả điều tra xu hướng SXKD gồm hai phần:

“Phần I: Xu hướng SXKD ngành công nghiệp chế biến, chế tạo”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (số lượng đơn đặt hàng, lao động, chi phí sản xuất, công suất sử dụng máy móc, thiết bị); (3) Dự kiến kết quả đầu ra (khối lượng sản xuất, giá bán bình quân của một sản phẩm); (4) Biến động tồn kho (tồn kho thành phẩm, tồn kho nguyên vật liệu) và (5) Kiến nghị của doanh nghiệp.

“Phần II: Xu hướng SXKD ngành xây dựng”, phản ánh nhận định của doanh nghiệp về: (1) Tổng quan chung hoạt động SXKD; (2) Biến động của các yếu tố đầu vào (lao động, chi phí sản xuất, hợp đồng xây dựng mới, năng lực hoạt động của doanh nghiệp); (3) Vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; (4) Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp và (5) Kiến nghị của doanh nghiệp.

PHẦN I. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO

Theo đánh giá của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, hoạt động SXKD quý I/2023 khó khăn hơn quý IV/2022 với 61,5% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD quý I/2023 so với quý IV/2022 tốt hơn và giữ ổn định (24,3% tốt hơn và 37,2% giữ ổn định), 38,5% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD khó khăn hơn¹. Dự báo quý II/2023 khả quan hơn quý I/2023 với 79,4% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD quý II/2023 so với quý

¹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 66,3% doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD tốt lên và giữ ổn định (32,6% tốt lên và 33,7% giữ ổn định), 33,7% doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn.

I/2023 tốt hơn và giữ ổn định (44,1% tốt hơn, 35,3% giữ ổn định), 20,6% doanh nghiệp đánh giá hoạt động SXKD khó khăn hơn.

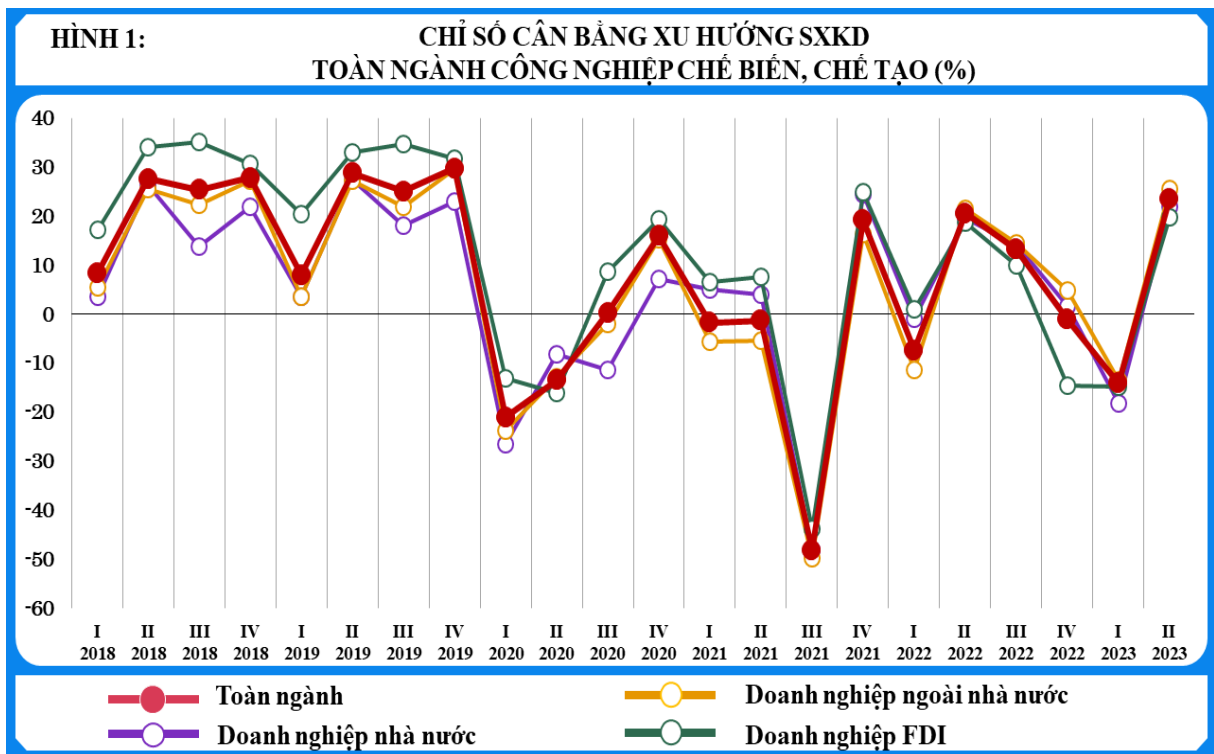
1. Tổng quan chung về hoạt động SXKD

Đánh giá hoạt động SXKD của doanh nghiệp có thể dựa trên các chỉ số cân bằng². Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp, các chỉ số cân bằng thành phần (đơn đặt hàng mới, sử dụng lao động, khối lượng sản xuất và tồn kho thành phẩm) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Chỉ số cân bằng chung

Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD quý I/2023 so với quý IV/2022 là -14,2% (24,3% nhận định tăng, 38,5% nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cao nhất với -13,6% (24,7% tăng, 38,3% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI -14,9% (23,8% tăng, 38,7% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước -18,2% (22,3% tăng, 40,5% giảm).

Chỉ số cân bằng chung quý II/2023 so với quý I/2023 là 23,5% (44,1% doanh nghiệp dự báo tăng, 20,6% doanh nghiệp dự báo giảm). Chỉ số cân bằng khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cao nhất với 25,4% (45,2% tăng, 19,8% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước 21,9% (45,5% tăng, 23,6% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI 19,7% (41,5% tăng, 21,8% giảm).



² Chỉ số cân bằng thể hiện số phần trăm doanh nghiệp nhận định tăng trừ đi số phần trăm doanh nghiệp nhận định giảm.

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới

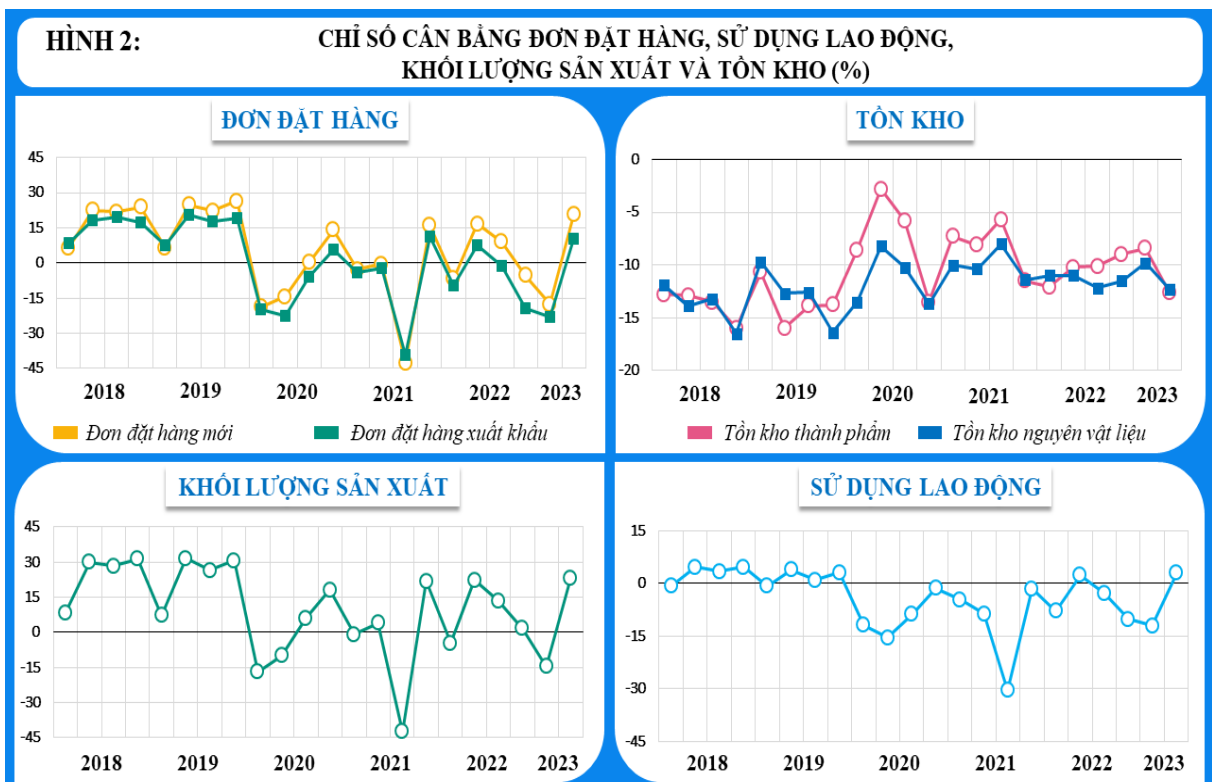
Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý I/2023 so với quý IV/2022 là -17,6% (22,1% doanh nghiệp nhận định tăng, 39,7% doanh nghiệp nhận định giảm). Trong đó, chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt cao nhất với -16,0%; khu vực doanh nghiệp FDI -20,5%; thấp nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước với -20,7%.

Chỉ số cân bằng đơn đặt hàng mới quý II/2023 so với quý I/2023 là 20,7% (41,2% doanh nghiệp dự báo tăng và 20,5% doanh nghiệp dự báo giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 22,6%; khu vực doanh nghiệp nhà nước 20,0% và khu vực doanh nghiệp FDI 16,9%.

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý I/2023 so với quý IV/2022 là -12,1% (10,5% doanh nghiệp nhận định tăng, 22,6% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp FDI cao nhất với -11,6% (16,1% tăng, 27,7% giảm); khu vực doanh nghiệp nhà nước -12,0% (8,3% tăng, 20,3% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước với -12,4% (8,1% tăng, 20,5% giảm).

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động quý II/2023 so với quý I/2023 là 2,9% (16,7% tăng và 13,8% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 5,5%; khu vực doanh nghiệp nhà nước 2,7% và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước 1,8%.



Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất

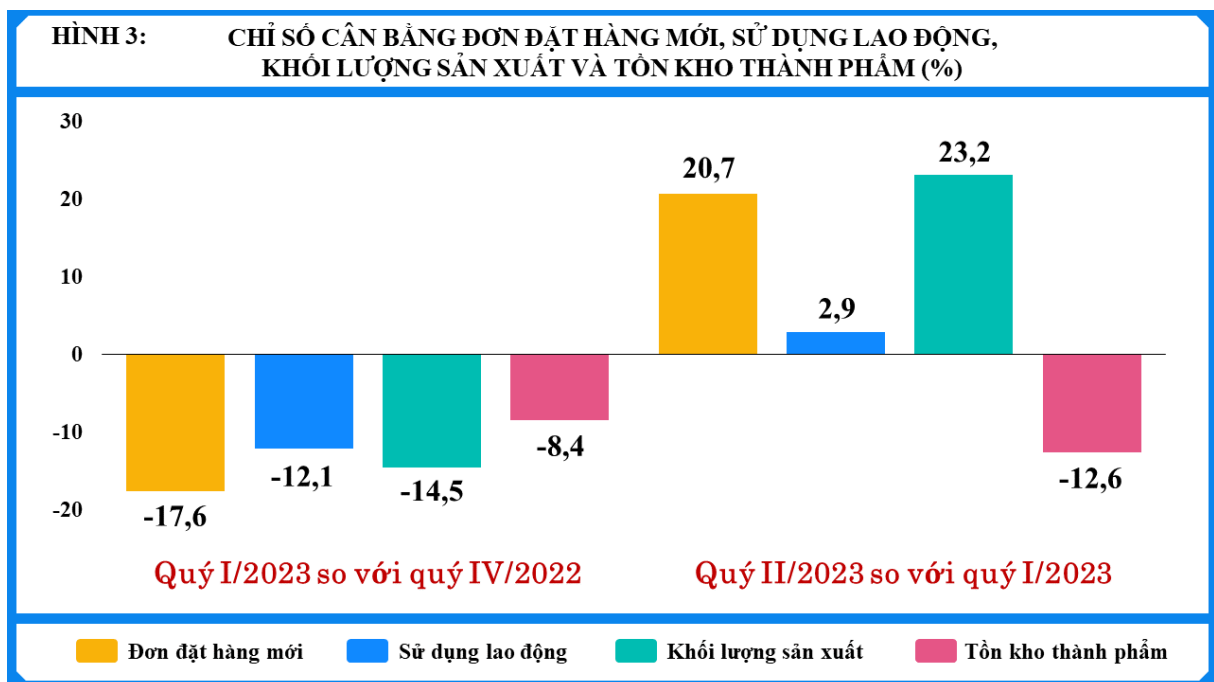
Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý I/2023 so với quý IV/2022 là -14,5% (24,9% doanh nghiệp nhận định tăng; 39,4% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước cao nhất với -12,9% (25,9% tăng, 38,8% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI -16,8% (23,3% tăng, 40,1% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước -21,6% (20,9% tăng, 42,5% giảm).

Chỉ số cân bằng khối lượng sản xuất quý II/2023 so với quý I/2023 là 23,2% (43,1% tăng, 19,9% giảm); khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với 24,7%; khu vực doanh nghiệp nhà nước 24,6% và khu vực doanh nghiệp FDI 19,7%.

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý I/2023 so với quý IV/2022 là -8,4% (21,2% doanh nghiệp nhận định tăng và 29,6% doanh nghiệp nhận định giảm). Chỉ số cân bằng ở khu vực doanh nghiệp nhà nước cao nhất với -5,3% (23,6% tăng, 28,9% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI -6,6% (22,7% tăng, 29,3% giảm); thấp nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -9,4% (20,4% tăng, 29,8% giảm).

Chỉ số cân bằng tồn kho thành phẩm quý II/2023 so với quý I/2023 là -12,6% (17,3% tăng, 29,9% giảm); khu vực doanh nghiệp FDI có chỉ số cân bằng đạt cao nhất với -5,5%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước -15,5% và khu vực doanh nghiệp nhà nước -16,3%.



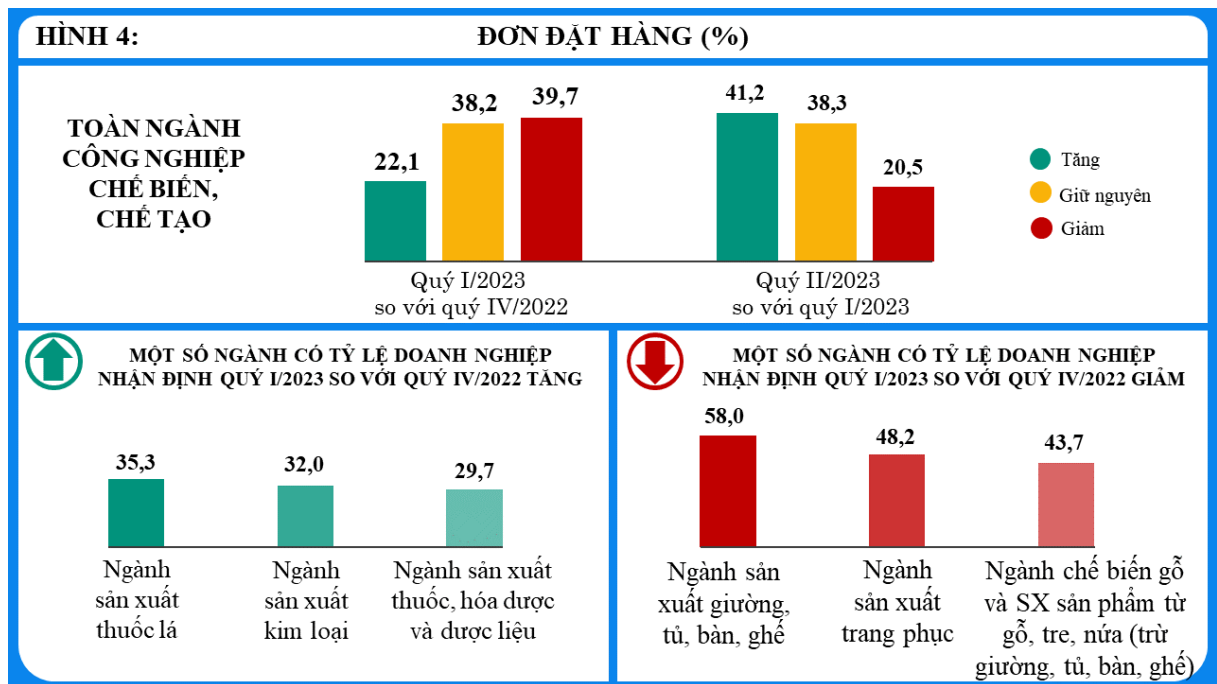
2. Biến động của các yếu tố đầu vào

2.1. Số lượng đơn đặt hàng

Theo kết quả khảo sát quý I/2023, có 60,3% số doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng mới tăng và giữ nguyên so với quý IV/2022 (22,1% tăng, 38,2% giữ nguyên); 39,7% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng mới giảm³.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng mới quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng cao nhất với 35,3%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng giảm nhiều nhất với 58,0%.

Dự báo số lượng đơn đặt hàng mới quý II/2023 so với quý I/2023 tăng với 79,5% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (41,2% tăng, 38,3% giữ nguyên), 20,5% doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng mới giảm.



Đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Trong số các doanh nghiệp được khảo sát, có 59,9% doanh nghiệp nhận định số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý I/2023 tăng và giữ nguyên so với quý IV/2022 (16,9% tăng, 43,0% giữ nguyên), tỷ lệ doanh nghiệp nhận định có đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm là 40,1%⁴.

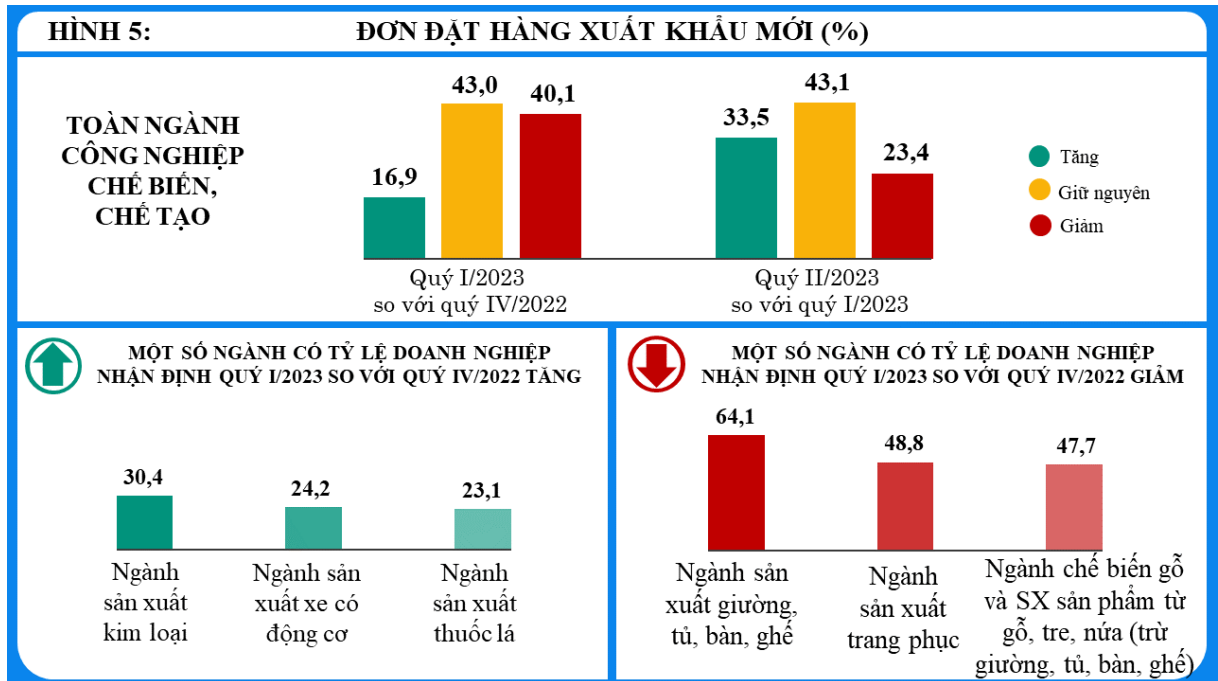
Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất kim loại có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng cao

³ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 65,1% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng mới tăng và giữ nguyên (29,6% tăng; 35,5% giữ nguyên) và 34,9% nhận định giảm.

⁴ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 60,8% doanh nghiệp nhận định đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng và giữ nguyên (19,9% tăng; 40,9% giữ nguyên) và 39,2% nhận định giảm.

nhất với 30,4%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định về đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm nhiều nhất với 64,1%.

Các doanh nghiệp dự báo số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới quý II/2023 khả quan hơn với 76,6% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên so với quý I/2023 (33,5% tăng, 43,1% giữ nguyên); 23,4% doanh nghiệp dự báo giảm.



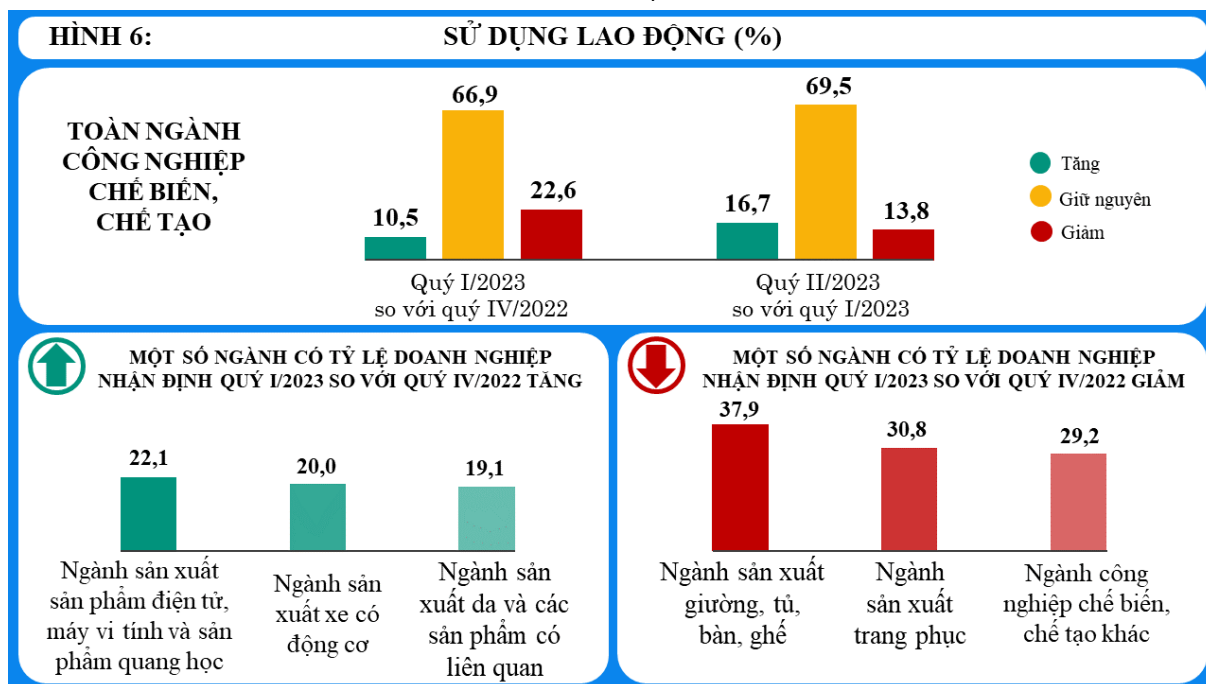
2.2. Sử dụng lao động

Lao động trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2023, có 10,5% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động so với quý I/2023 tăng; 66,9% doanh nghiệp nhận định giữ nguyên và 22,6% doanh nghiệp nhận định giảm⁵.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng cao nhất với 22,1%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế và các sản phẩm có liên quan có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý I/2023 so với quý IV/2022 giảm nhiều nhất với 37,9%.

Dự báo sử dụng lao động quý II/2023 so với quý I/2023 khả quan hơn với 86,2% số doanh nghiệp dự kiến số lao động tăng và giữ nguyên (16,7% tăng, 69,5% giữ nguyên); 13,8% doanh nghiệp dự kiến lao động giảm.

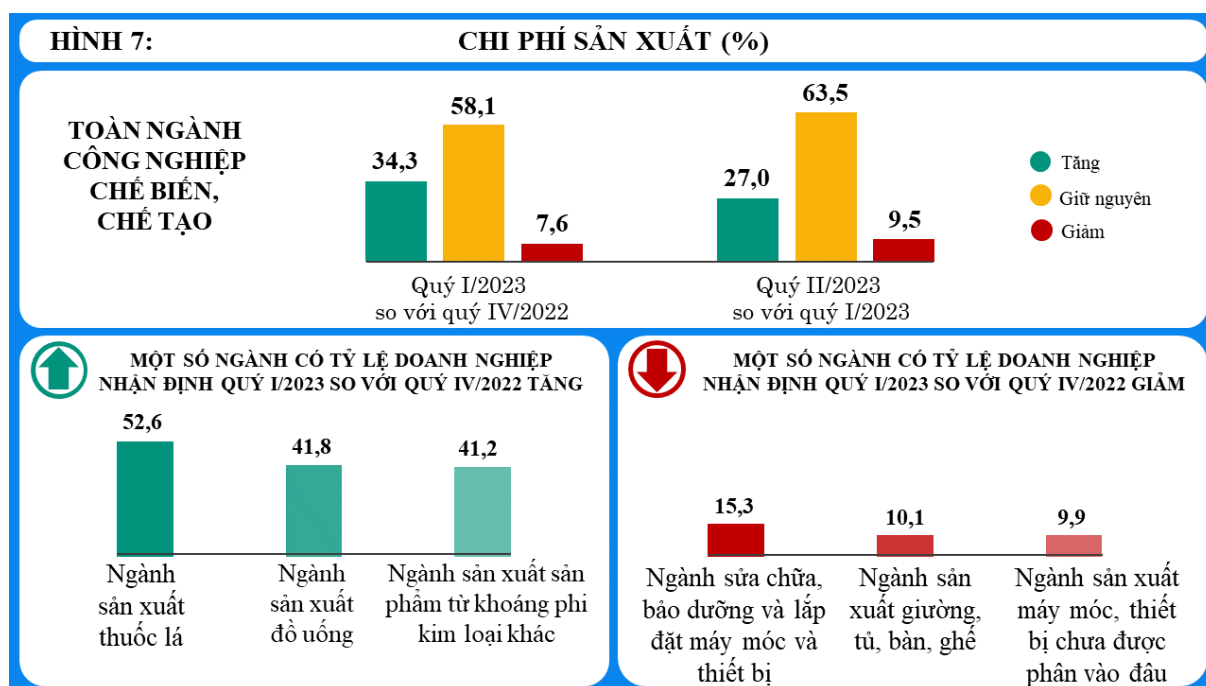
⁵ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 11,1% doanh nghiệp nhận định sử dụng lao động tăng, 67,6% giữ nguyên và 21,3% nhận định giảm.



2.3. Chi phí sản xuất

Kết quả khảo sát cho thấy, quý I/2023 có 92,4% doanh nghiệp nhận định tăng và giữ nguyên (34,3% tăng, 58,1% giữ nguyên); 7,6% doanh nghiệp nhận định giảm⁶ so với quý IV/2022.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất sản phẩm thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng cao nhất với 52,6%. Ngược lại, ngành sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định lao động quý I/2023 so với quý IV/2022 giảm nhiều nhất với 15,3%.



⁶ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 91,9% doanh nghiệp nhận định chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (37,7% tăng; 54,2% giữ nguyên) và 8,1% nhận định giảm.

Dự báo quý II/2023 so với quý I/2022, có 90,5% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (27,0% tăng, 63,5% giữ nguyên), 9,5% doanh nghiệp dự báo chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm giảm.

2.4. Công suất sử dụng máy móc, thiết bị

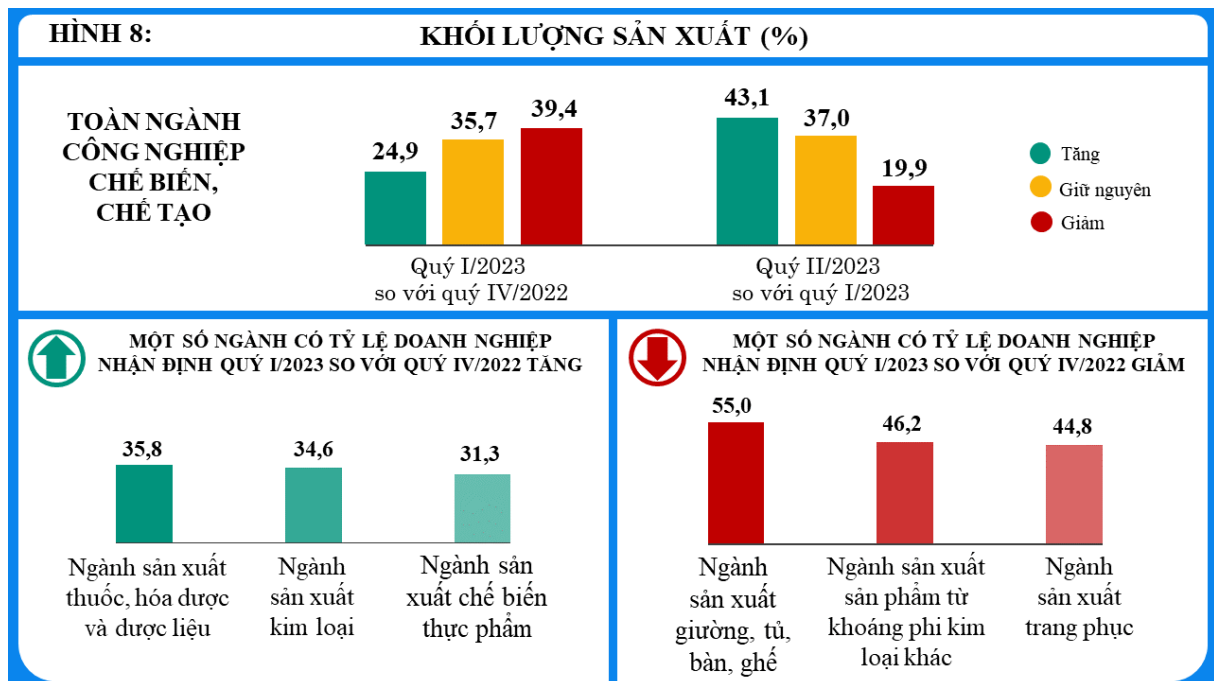
Trong quý I/2023, công suất sử dụng máy móc, thiết bị bình quân của các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo là 72,3%⁷. Có 43,8% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc, thiết bị trong khoảng từ 70% đến dưới 90%; 25,9% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 90% đến 100%; 19,6% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng từ 50% đến dưới 70% và 10,7% doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng dưới 50%.

Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất xe có động cơ đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị cao nhất với 78,8%. Ngành sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị với 62,3% là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá công suất sử dụng máy móc thiết bị thấp nhất.

3. Dự kiến kết quả đầu ra

3.1. Khối lượng sản xuất

Kết quả khảo sát quý I/2023, có 60,6% doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên so với quý IV/2022 (24,9% tăng, 35,7% giữ nguyên), 39,4% doanh nghiệp đánh giá giảm⁸.



Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất quý I/2023 so với quý IV/2022

⁷ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022 là 73,8%.

⁸ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 67,3% doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất tăng và giữ nguyên (34,3% tăng; 33,0% giữ nguyên) và 32,7% doanh nghiệp nhận định giảm.

tăng cao nhất với 35,8%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định khối lượng sản xuất giảm nhiều nhất với 55,0%.

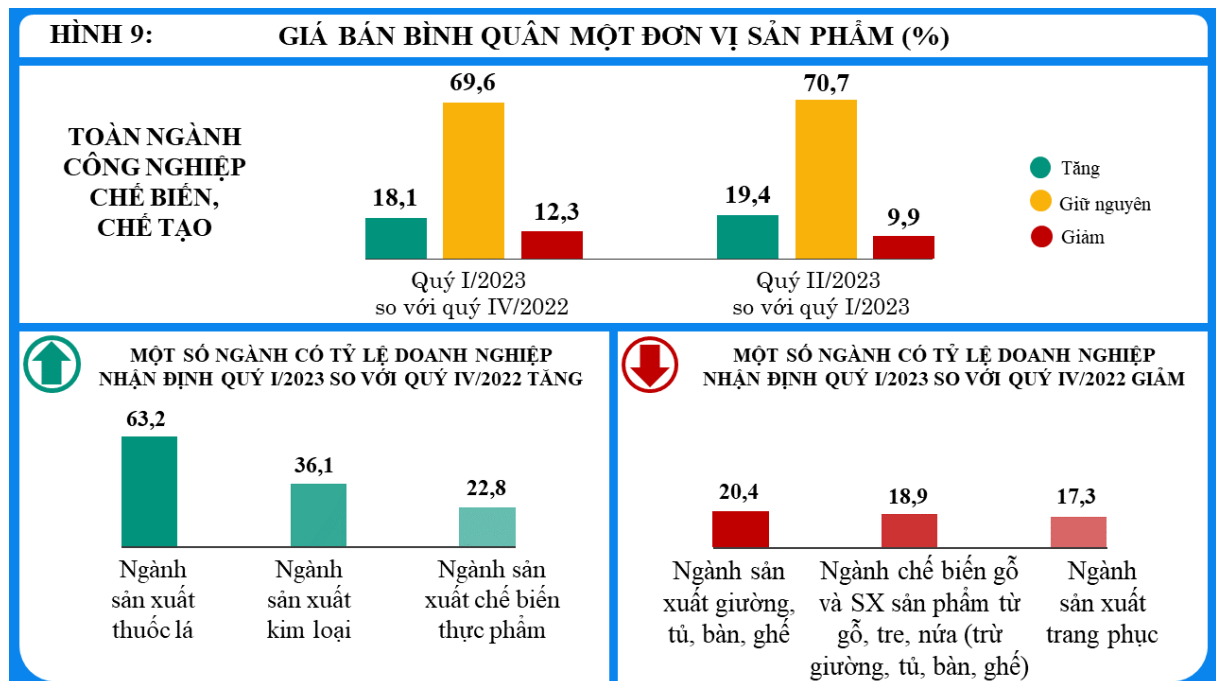
Khối lượng sản xuất quý II/2023 so với quý I/2023 khả quan hơn với 80,1% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (43,1% tăng, 37,0% giữ nguyên), 19,9% doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất giảm.

3.2. Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm

Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng và giữ nguyên là 87,7% (18,1% tăng, 69,6% giữ nguyên), 12,3% doanh nghiệp nhận định giảm⁹.

Theo ngành kinh tế, ngành thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng cao nhất với 63,2%. Ngược lại, ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm giảm nhiều nhất với 20,4%.

Giá bán bình quân một đơn vị sản phẩm quý II/2023 so với quý I/2023, có 90,1% doanh nghiệp dự báo tăng và giữ nguyên (19,4% tăng, 70,7% giữ nguyên), 9,9% doanh nghiệp dự báo giảm.

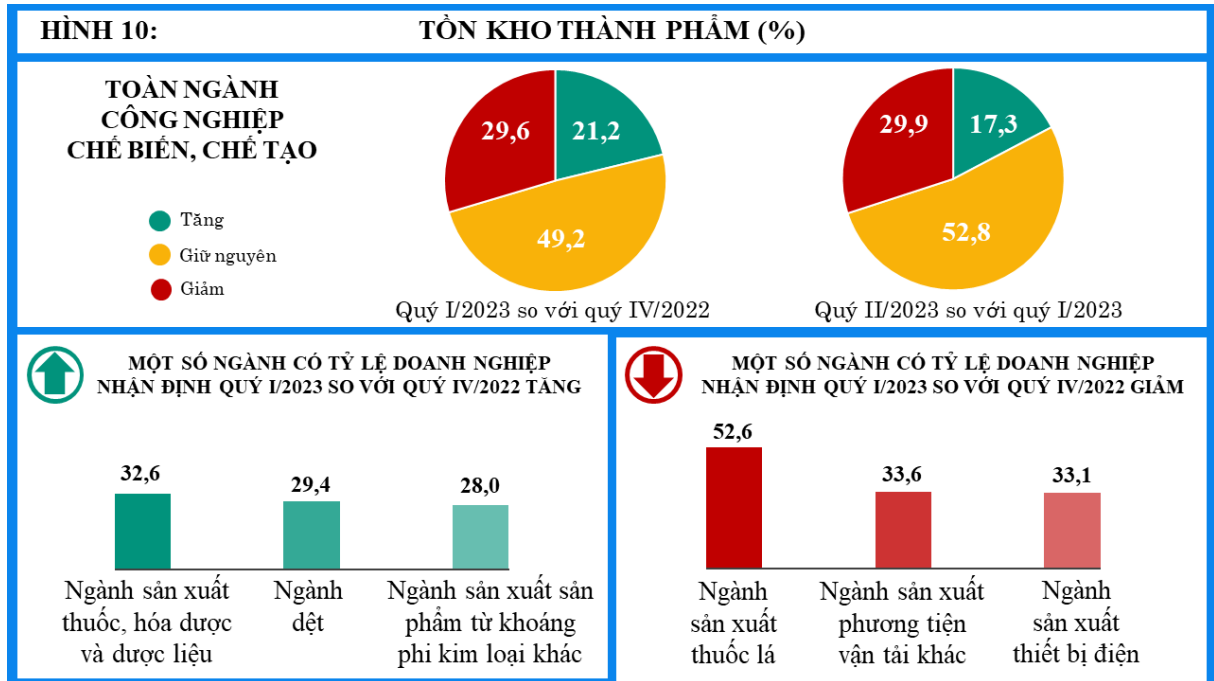


4. Biến động tồn kho

4.1. Tồn kho thành phẩm

Theo kết quả khảo sát, có 21,2% doanh nghiệp nhận định khối lượng thành phẩm tồn kho quý I/2023 tăng so với quý IV/2022; 49,2% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên và 29,6% đánh giá giảm¹⁰.

⁹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 87,7% doanh nghiệp nhận định giá bình quân một đơn vị sản phẩm tăng và giữ nguyên (21,3% tăng; 66,4% giữ nguyên) và 12,3% giảm.



Theo ngành kinh tế, ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng cao nhất với 32,6%, ngược lại, ngành sản xuất thuốc lá có tỷ lệ doanh nghiệp nhận định tồn kho thành phẩm quý I/2023 so với quý IV/2022 giảm nhiều nhất với 52,6%.

Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023, có 17,3% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm tăng; 52,8% doanh nghiệp dự báo giữ nguyên khối lượng tồn kho thành phẩm; 29,9% doanh nghiệp dự báo khối lượng tồn kho thành phẩm giảm.

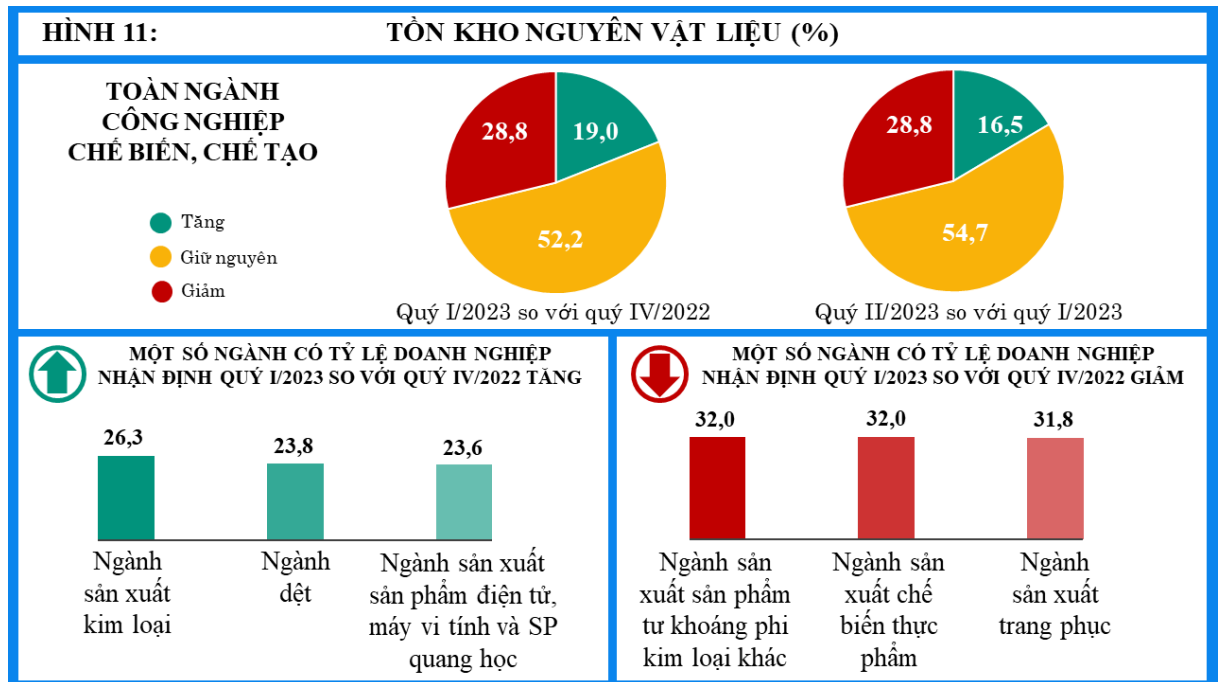
4.2. Tồn kho nguyên vật liệu

Kết quả khảo sát cho thấy, có 71,2% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu quý I/2023 so với quý IV/2022 tăng và giữ nguyên (19,0% tăng, 52,2% giữ nguyên), 28,8% doanh nghiệp nhận định giảm¹¹.

Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023, có 16,5% doanh nghiệp đánh giá khối lượng tồn kho nguyên vật liệu tăng, 54,7% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên và 28,8% doanh nghiệp dự kiến giảm khối lượng tồn kho nguyên vật liệu.

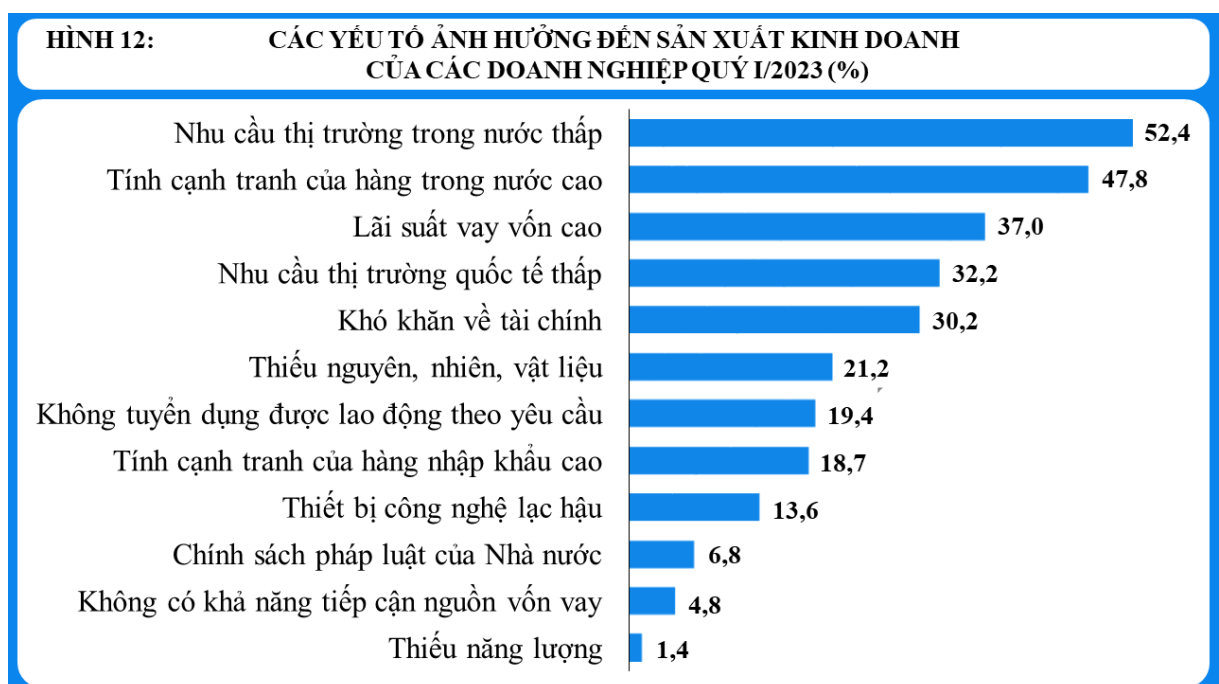
¹⁰ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 22,3% doanh nghiệp đánh giá tồn kho thành phẩm tăng; 46,4% doanh nghiệp đánh giá giữ nguyên; 31,3% doanh nghiệp đánh giá giảm.

¹¹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 19,6% doanh nghiệp nhận định tồn kho nguyên vật liệu tăng; 49,3% nhận định giữ nguyên; 31,1% nhận định giảm.



5. Kiến nghị của doanh nghiệp

Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2023 được các doanh nghiệp nhận định là khó khăn hơn quý IV/2022. Trong quý I/2023, yếu tố “*nhu cầu thị trường trong nước thấp*” ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp với 52,4% doanh nghiệp lựa chọn, đây cũng là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến SXKD của doanh nghiệp trong 5 năm gần đây. Bên cạnh đó, yếu tố “*tính cạnh tranh của hàng trong nước cao*” và “*lãi suất vay vốn cao*” cũng là hai yếu tố ảnh hưởng nhiều tới hoạt động SXKD của doanh nghiệp trong quý I/2023 với lần lượt là 47,8% và 37,0% doanh nghiệp lựa chọn.



Để hỗ trợ hoạt động SXKD của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong các tháng tiếp theo, các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo kiến nghị:

Thứ nhất, kích cầu thị trường trong nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm hiệu quả, đặc biệt đối với các địa phương nên có các chính sách ưu tiên tiêu thụ các sản phẩm trong tỉnh.

Thứ hai, “lãi suất vay vốn cao” là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn tới nguồn vốn cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Vì vậy, các doanh nghiệp kiến nghị được giảm lãi suất vay vốn và được hỗ trợ quá trình hoàn thiện hồ sơ vay vốn nhanh hơn để doanh nghiệp có thể có nguồn vốn SXKD kịp thời và hiệu quả hơn.

Thứ ba, đối với các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nguyên, nhiên vật liệu là yếu tố cực kỳ quan trọng để SXKD thuận lợi. Doanh nghiệp kiến nghị Chính phủ cần có các chính sách bình ổn giá nguyên nhiên vật liệu và giá các loại năng lượng ổn định.

PHẦN II. XU HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGÀNH XÂY DỰNG

Hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng quý I/2023 khó khăn hơn quý IV/2022 với 15,7% doanh nghiệp nhận định hoạt động SXKD quý I/2023 thuận lợi hơn quý IV/2022; 36,0% số doanh nghiệp nhận định hoạt động SXKD giữ ổn định và 48,3% số doanh nghiệp nhận định hoạt động SXKD khó khăn hơn¹². Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023, các doanh nghiệp xây dựng nhận định hoạt động SXKD tốt lên với 27,4% doanh nghiệp dự báo hoạt động SXKD thuận lợi hơn; 38,8% nhận định giữ ổn định và 33,8% dự báo khó khăn hơn.

1. Tổng quan chung về hoạt động SXKD

Đánh giá hoạt động SXKD của doanh nghiệp xây dựng có thể dựa trên các chỉ số cân bằng. Chỉ số cân bằng chung đánh giá tổng quan xu hướng SXKD của doanh nghiệp, các chỉ số cân bằng thành phần (chi phí sản xuất, sử dụng lao động, hợp đồng xây dựng mới) đánh giá về từng hoạt động SXKD cụ thể của các doanh nghiệp ngành xây dựng.

Chỉ số cân bằng chung:

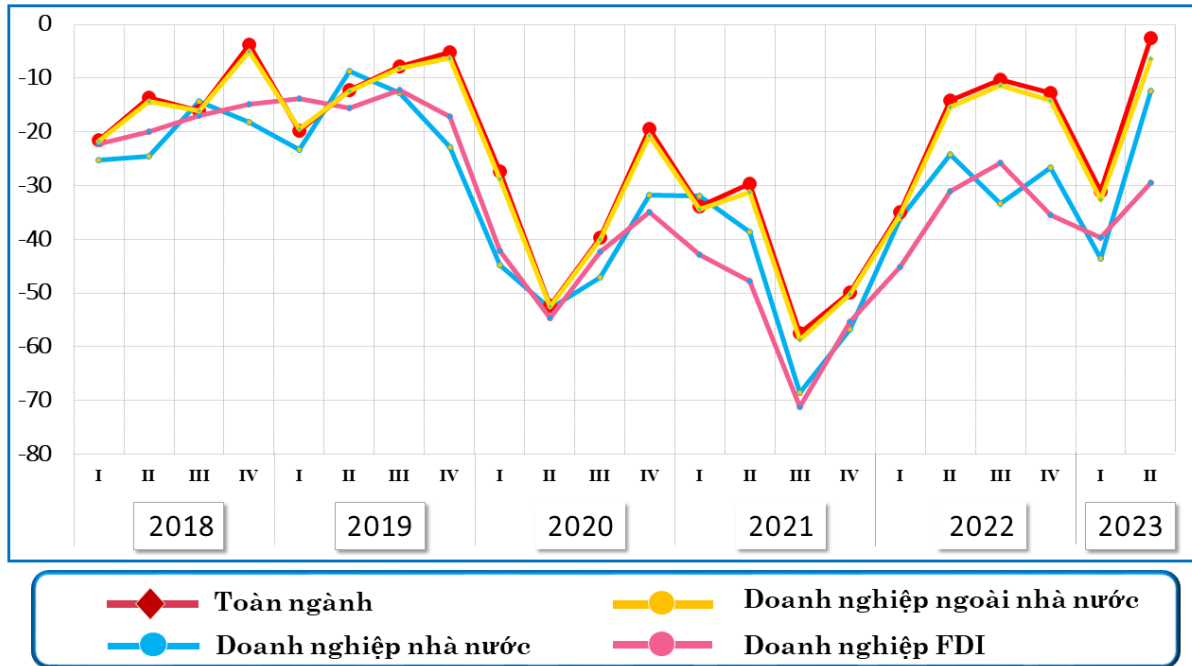
Chỉ số cân bằng xu hướng SXKD ngành xây dựng quý I/2023 so với quý IV/2022¹³ là -32,6% (15,7% doanh nghiệp nhận định hoạt động SXKD

¹² Chỉ số tương ứng của quý IV/2022 là: 25,6% nhận định tình hình SXKD thuận lợi hơn; 34,7% nhận định tình hình SXKD vẫn ổn định và 39,7% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD khó khăn hơn.

¹³ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: -14,1% (25,6% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 39,7% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn).

thuận lợi hơn và 48,3% doanh nghiệp nhận định hoạt động SXKD khó khăn hơn). Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023 khả quan hơn với chỉ số cân bằng là -6,4% (27,4% doanh nghiệp nhận định thuận lợi hơn và 33,8% doanh nghiệp nhận định khó khăn hơn), đây là mức chỉ số cân bằng cao nhất trong các quý kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát đầu năm 2020.

Hình13: Chỉ số cân bằng xu hướng SXKD ngành xây dựng (%)



Chỉ số cân bằng hợp đồng xây dựng mới:

Chỉ số cân bằng hợp đồng xây dựng mới quý I/2023 so với quý IV/2022 là -33,1% (13,6% doanh nghiệp nhận định số lượng hợp đồng xây dựng mới tăng, 46,7% doanh nghiệp nhận định số lượng hợp đồng xây dựng mới giảm). Chỉ số cân bằng hợp đồng xây dựng mới quý II/2023 so với quý I/2023 dự báo khả quan hơn với -8,2% (24,7% doanh nghiệp dự báo số lượng hợp đồng xây dựng mới tăng; 32,9% doanh nghiệp dự báo số lượng hợp đồng xây dựng mới giảm).

Các chỉ số cân bằng chi phí sản xuất:

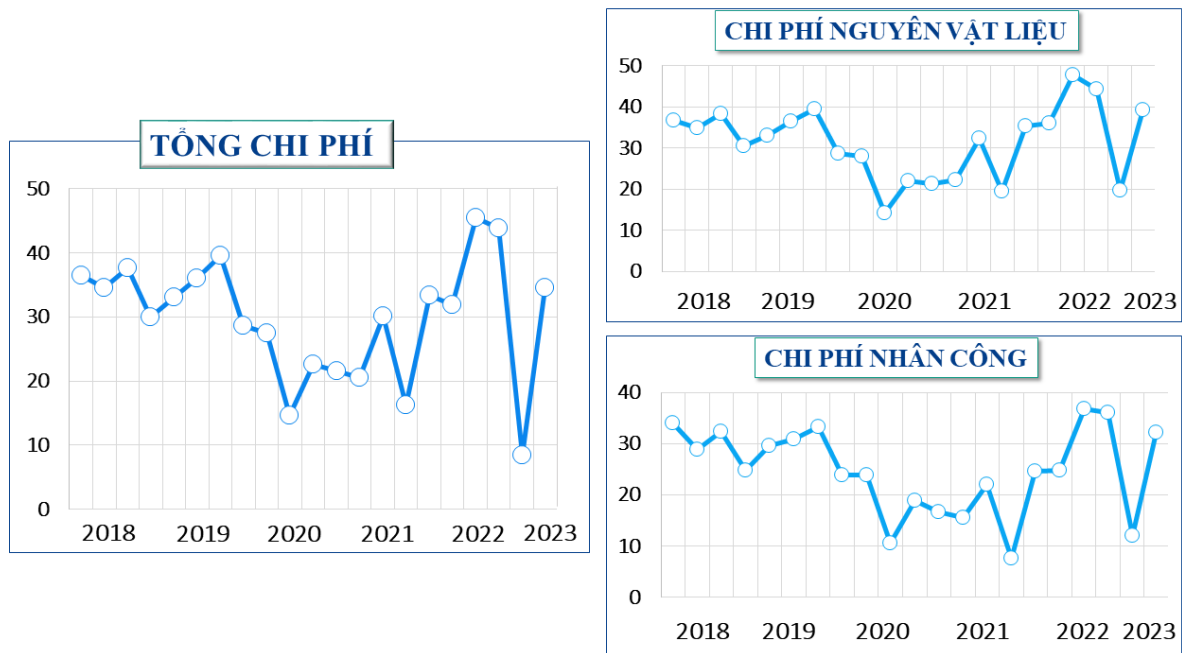
Chỉ số cân bằng tổng chi phí cho hoạt động xây dựng quý I/2023 so với quý IV/2022 là 8,4% (39,2% doanh nghiệp dự báo tăng và 30,8% doanh nghiệp dự báo giảm)¹⁴. Chỉ số này quý II/2023 so với quý I/2023 có xu hướng tăng với 34,5% (49,1% doanh nghiệp dự báo tăng và 14,6% doanh nghiệp dự báo giảm).

¹⁴ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 43,8% (57,4% doanh nghiệp nhận định tăng và 13,6% doanh nghiệp nhận định giảm).

Chỉ số cân bằng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp quý I/2023 so với quý IV/2022 là 19,6% (46,4% doanh nghiệp dự báo tăng và 26,8% dự báo giảm)¹⁵. Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023 chỉ số này có xu hướng tăng với 39,2% (52,9% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,7% dự báo giảm).

Chỉ số cân bằng chi phí nhân công trực tiếp quý I/2023 so với quý IV/2022 là 12,0% (37,6% doanh nghiệp dự báo tăng và 25,6% dự báo giảm)¹⁶ và dự báo quý II/2023 so với quý I/2023 tăng với 32,1% (45,3% doanh nghiệp dự báo tăng và 13,2% dự báo giảm).

Hình 14: Chỉ số cân bằng về chi phí SXKD (%)



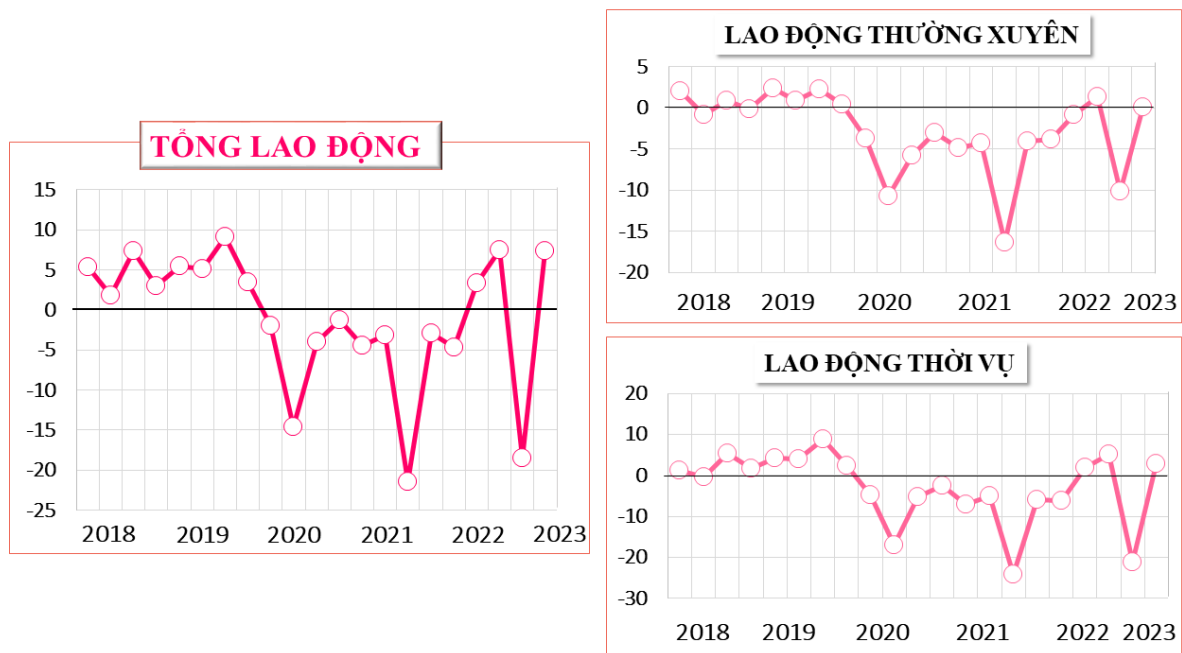
Các chỉ số cân bằng sử dụng lao động:

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động chung quý I/2023 so với quý IV/2022 là -18,5% (13,5% doanh nghiệp dự báo tăng và 32,0% dự báo giảm)¹⁷. Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023 chỉ số này có xu hướng tăng cao với 7,3% (24,0% doanh nghiệp dự báo tăng và 16,7% dự báo giảm).

¹⁵ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 44,3% (57,5% doanh nghiệp nhận định tăng và 13,2% nhận định giảm).

¹⁶ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 36,1% (49,0% doanh nghiệp nhận định tăng và 12,9% nhận định giảm).

¹⁷ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 7,5% (24,6% doanh nghiệp nhận định tăng và 17,1% nhận định giảm).

Hình 15: Chỉ số cân bằng về sử dụng lao động (%)

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thường xuyên quý I/2023 so với quý IV/2022 là -10,1% (7,2% doanh nghiệp dự báo tăng và 17,3% dự báo giảm)¹⁸ và dự báo quý II/2023 so với quý I/2023 tăng với 0,1% (11,0% doanh nghiệp dự báo tăng và 10,9% dự báo giảm).

Chỉ số cân bằng sử dụng lao động thời vụ quý I/2023 so với quý IV/2022 là -21,2% (12,2% doanh nghiệp dự báo tăng và 33,4% dự báo giảm)¹⁹ và dự báo quý II/2023 so với quý I/2023 tăng với 2,8% (22,8% doanh nghiệp dự báo tăng và 20,0% dự báo giảm).

2. Biến động của các yếu tố đầu vào

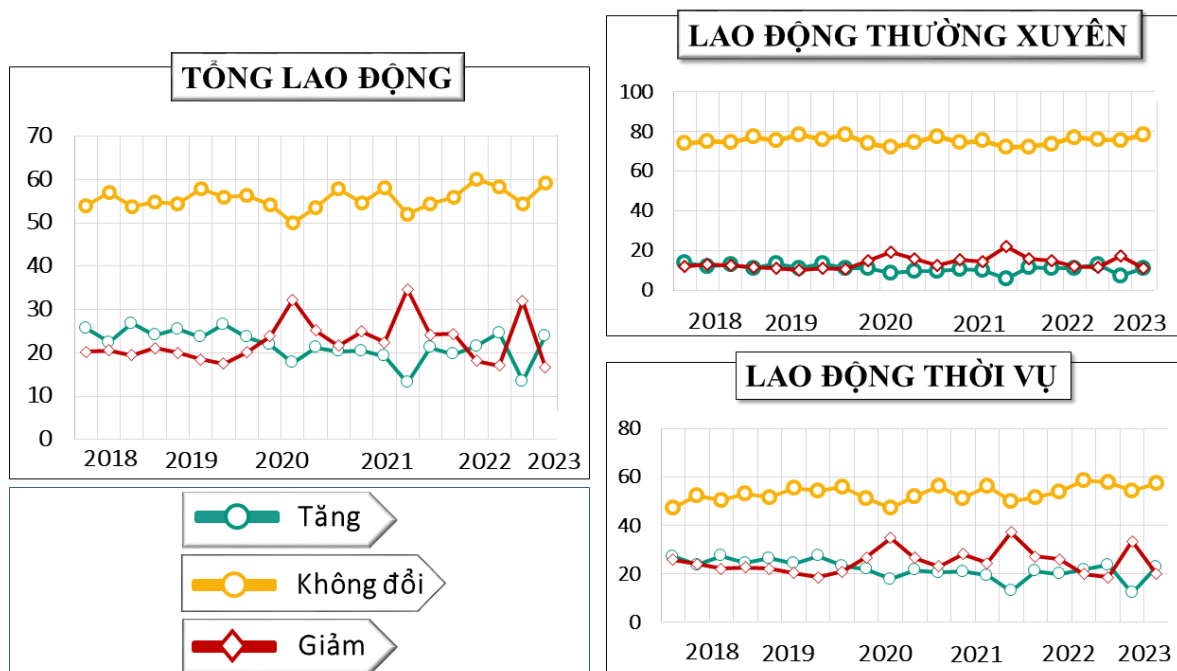
2.1. Sử dụng lao động

Kết quả khảo sát quý I/2023 cho thấy, có 13,5% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp tăng so với quý IV/2022; 54,5% doanh nghiệp nhận định lao động chung không đổi và 32,0% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm²⁰. Dự báo quý II/2023, có 24,0% doanh nghiệp nhận định lao động chung trong doanh nghiệp tăng so với quý I/2023; 59,3% doanh nghiệp nhận định không đổi và 16,7% doanh nghiệp nhận định lao động chung giảm.

¹⁸ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 1,3% (12,8% doanh nghiệp nhận định tăng và 11,5% nhận định giảm).

¹⁹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 2,3% (20,9% doanh nghiệp nhận định tăng và 18,6% nhận định giảm).

²⁰ Chỉ số tương ứng quý IV/2022: 24,6% doanh nghiệp nhận định tăng; 58,3% không đổi và 17,1% doanh nghiệp nhận định giảm.

Hình 16: Nhận định về tình hình sử dụng lao động (%)

Lao động thường xuyên

Quý I/2023 có 7,2% doanh nghiệp nhận định lao động thường xuyên tăng so với quý IV/2022; 75,5% doanh nghiệp nhận định không đổi và 17,3% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý II/2023, có 11,0% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý I/2023; 78,1% doanh nghiệp nhận định không đổi và 10,9% doanh nghiệp nhận định giảm.

Lao động thời vụ

Theo kết quả khảo sát, quý I/2023 có 12,2% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý IV/2022; 54,4% doanh nghiệp nhận định không đổi và 33,4% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý II/2023, có 22,8% doanh nghiệp nhận định lao động thời vụ tăng so với quý I/2023; 57,2% doanh nghiệp nhận định không đổi và 20,0% doanh nghiệp nhận định giảm.

2.2. Chi phí sản xuất

Quý I/2023, có 39,2% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng so với quý IV/2022; 30,0% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, 30,8% doanh nghiệp nhận định tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm²¹. Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023 có 49,1% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm tăng; 36,3% doanh nghiệp dự báo không đổi và 14,6% doanh nghiệp dự báo tổng chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm giảm.

²¹ Chỉ số tương ứng của quý IV/2022: 57,4% nhận định tăng so với quý III/2022; 29,0% doanh nghiệp đánh giá tổng chi phí trên một đơn vị sản phẩm không thay đổi và 13,6% nhận định giảm.

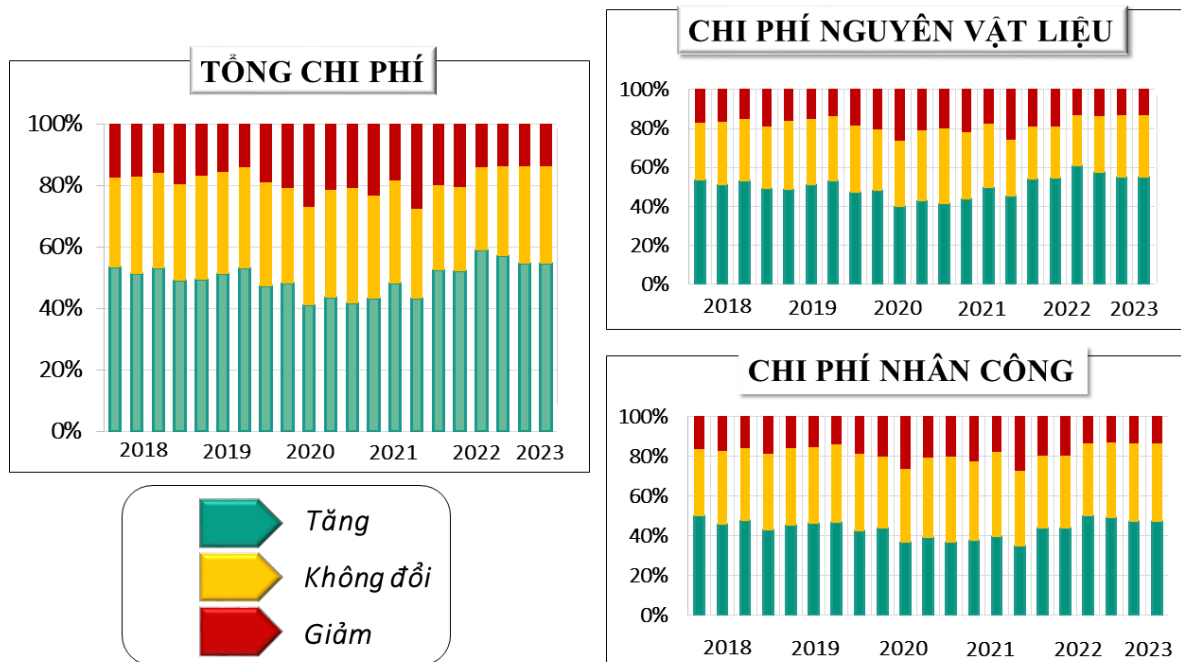
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho hoạt động sản xuất trong các doanh nghiệp xây dựng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy trong quý I/2023, có 46,4% doanh nghiệp nhận định chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tăng so với quý IV/2022; 26,8% doanh nghiệp nhận không đổi và 26,8% doanh nghiệp nhận định giảm. Dự báo quý II/2023, có 52,9% doanh nghiệp dự báo chi phí nguyên vật liệu tăng so với quý I/2023; 33,4% doanh nghiệp cho rằng không đổi và 13,7% doanh nghiệp dự báo giảm.

Chi phí nhân công trực tiếp

Quý I/2023, có 37,6% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp tăng; 36,8% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp không đổi và 25,6% doanh nghiệp nhận định chi phí nhân công trực tiếp giảm so với quý IV/2022. Quý II/2023, có 45,3% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp tăng so với quý I/2023, 41,5% doanh nghiệp nhận định không đổi, 13,2% doanh nghiệp dự báo chi phí nhân công trực tiếp giảm.

Hình 17: Nhận định về chi phí SXKD (%)

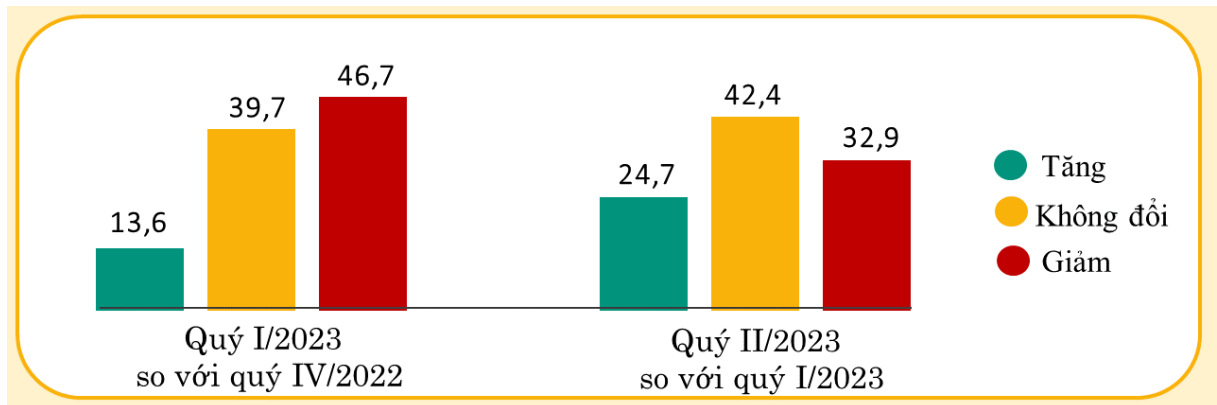


2.3. Hợp đồng xây dựng mới

Quý I/2023 có 13,6% doanh nghiệp nhận định số lượng hợp đồng xây dựng mới tăng so với quý IV/2022; 39,7% doanh nghiệp nhận định không có sự thay đổi về số lượng hợp đồng xây dựng mới; 46,7% doanh nghiệp nhận định số lượng hợp đồng xây dựng mới giảm. Dự báo quý II/2023 so với quý I/2023, có 24,7% doanh nghiệp nhận định số lượng hợp đồng xây dựng mới tăng; 42,4%

doanh nghiệp nhận định không thay đổi; 32,9% doanh nghiệp nhận định số lượng hợp đồng xây dựng mới giảm.

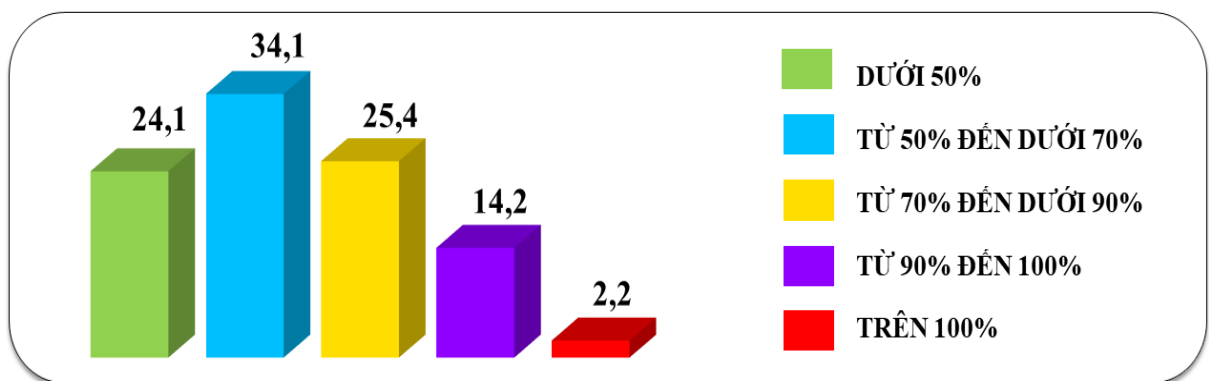
Hình 18: Hợp đồng xây dựng mới (%)



2.4. Năng lực hoạt động của doanh nghiệp

Kết quả khảo sát quý I/2023 cho thấy, có 24,1% doanh nghiệp đánh giá hoạt động dưới 50% năng lực thực tế của doanh nghiệp, 34,1% doanh nghiệp đánh giá năng lực hoạt động từ 50% đến dưới 70% năng lực thực tế, 25,4% doanh nghiệp đánh giá năng lực hoạt động từ 70% đến dưới 90%, 14,2% doanh nghiệp đánh giá năng lực hoạt động từ 90 đến 100%, 2,2% doanh nghiệp đánh giá doanh nghiệp hoạt động trên 100% năng lực thực tế của doanh nghiệp.

Hình 19: Năng lực hoạt động của doanh nghiệp



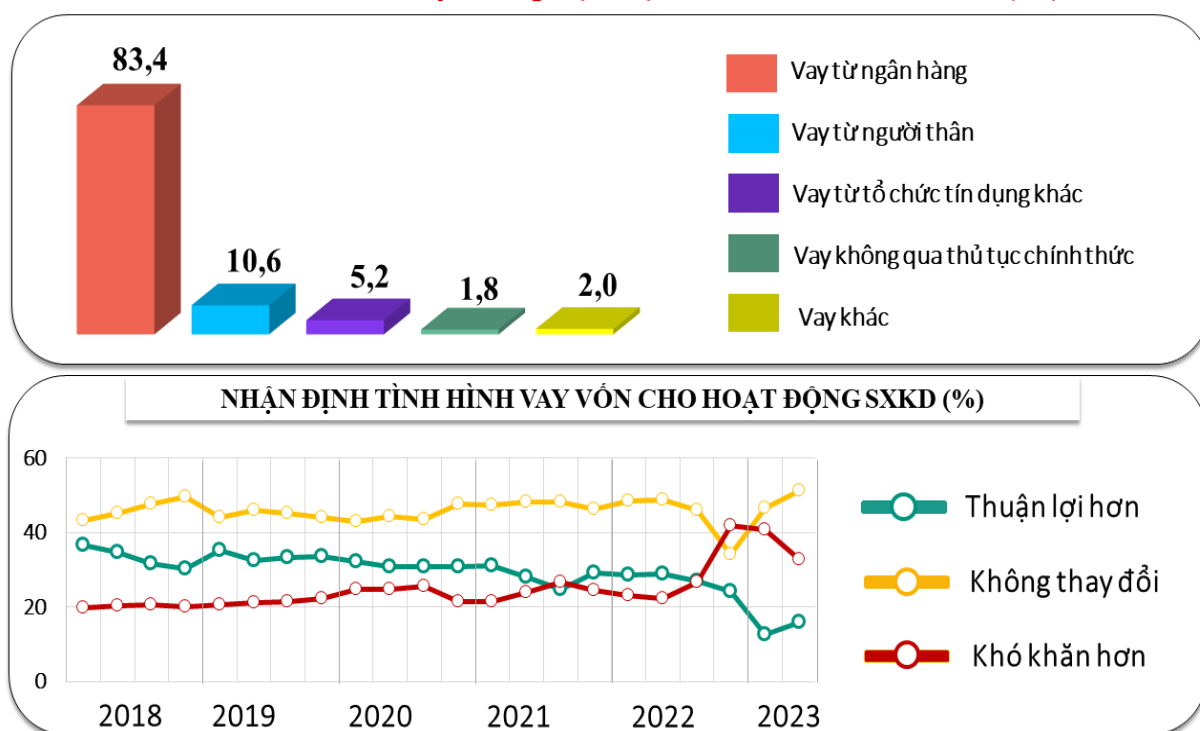
3. Vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

Kết quả khảo sát quý I/2023 cho thấy, có 75,2% doanh nghiệp vay vốn phục vụ SXKD. Theo nguồn vay, có 83,4% doanh nghiệp vay ngân hàng, 10,6% doanh nghiệp vay người thân, 5,2% doanh nghiệp vay tổ chức tín dụng khác, 1,8% doanh nghiệp vay nhân viên ngân hàng, tổ chức tín dụng không qua thủ tục chính thức, 2% doanh nghiệp vay từ các nguồn khác. Trong số các doanh nghiệp có vay vốn ngân hàng phục vụ SXKD, chỉ có 23,2% doanh nghiệp tiếp

cận được các khoản vay ưu đãi, 76,8% doanh nghiệp không tiếp cận được các nguồn vay ưu đãi.

Nhận định về tình hình vay vốn cho hoạt động SXKD, có 12,6% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn quý I/2023 thuận lợi hơn quý IV/2022, 46,5% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, 40,9% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn khó khăn hơn. Dự báo quý II/2023, có 16,0% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn thuận lợi hơn quý I/2023, 51,3% doanh nghiệp nhận định không thay đổi, 32,7% doanh nghiệp nhận định tình hình vay vốn khó khăn hơn quý I/2023.

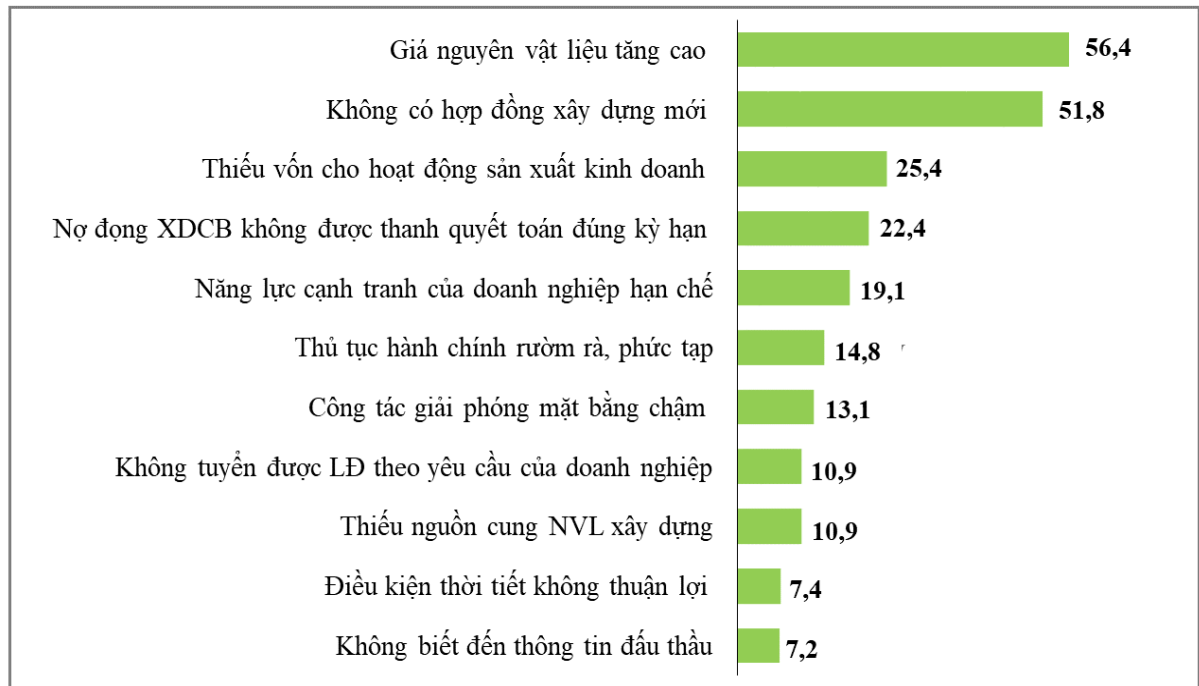
Hình 20: Vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh (%)



4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp

Quý I/2023, hai yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp xây dựng là “*giá nguyên vật liệu tăng cao*” và “*không có hợp đồng xây dựng mới*”. Có 56,4% doanh nghiệp cho rằng “*giá nguyên vật liệu tăng cao*” là yếu tố ảnh hưởng đến SXKD của doanh nghiệp trong quý I/2023, dự báo quý II/2023 tỷ lệ này giảm còn 51,2%. Tương tự, có 51,8% doanh nghiệp nhận định “*không có hợp đồng xây dựng mới*” là yếu tố ảnh hưởng đến SXKD của doanh nghiệp trong quý I/2023, dự báo quý II/2023 tỷ lệ này giảm còn 43%.

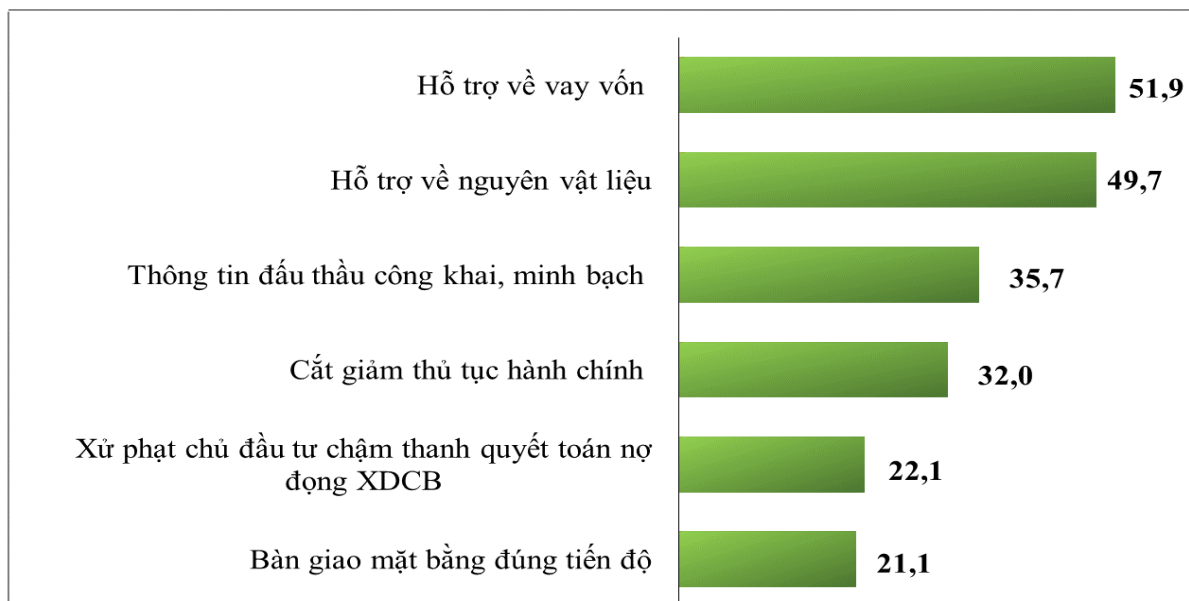
Hình 21: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp xây dựng quý I/2023



5. Kiến nghị của doanh nghiệp

Quý I/2023, ngành xây dựng vẫn bị ảnh hưởng bởi những khó khăn như: giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng, thiếu vốn cho hoạt động SXKD... Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xây dựng cũng luôn bám sát, cập nhật thị trường để đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển hoạt động SXKD. Để thúc đẩy hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây dựng trong thời gian tới, các doanh nghiệp xây dựng đề xuất một số nhóm kiến nghị, cụ thể:

(1) 51,9% doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ về vốn cho SXKD như được vay vốn ưu đãi, thủ tục vay vốn thuận lợi và nhanh chóng hơn, giảm lãi suất cho vay; (2) 49,7% doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ về nguyên vật liệu như đảm bảo nguồn cung và bình ổn giá nguyên vật liệu; (3) 35,7% doanh nghiệp đề nghị thông tin đấu thầu cần công khai, minh bạch; (4) 32% doanh nghiệp đề nghị tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính; (5) 22,1% doanh nghiệp đề nghị phải có chế tài xử phạt các chủ đầu tư chậm thanh quyết toán nợ đọng xây dựng cơ bản để doanh nghiệp xây dựng quay vòng vốn cho hoạt động SXKD; (6) 21,1% doanh nghiệp đề nghị được bàn giao mặt bằng đúng tiến độ để đảm bảo thời gian thi công đúng hợp đồng đã ký kết.

Hình 22: Kiến nghị của doanh nghiệp xây dựng (%)

Ngoài các nhóm kiến nghị trên, các doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương:

Thứ nhất, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục pháp lý của các dự án bất động sản;

Thứ hai, giải quyết dứt điểm nợ đọng đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Thứ ba, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, giãn nợ thuế;

Thứ tư, thay đổi nhà thầu xây dựng đối với các nhà thầu thi công không hiệu quả để các doanh nghiệp, nhà thầu khác được tiếp cận hợp đồng xây dựng mới.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ